

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án giao đất, giao rừng cho cộng đồng gắn với hỗ trợ sinh kế và phát triển kinh tế rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020 Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 320/TTr-SNN ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt Đề án giao đất, giao rừng cho cộng đồng gắn với hỗ trợ sinh kế và phát triển kinh tế rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án giao rừng gắn với hỗ trợ sinh kế và phát triển kinh tế rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (có Đề án kèm theo), với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy nội lực của cộng đồng/hộ gia đình, thông qua hỗ trợ thúc đẩy của Nhà nước nhằm cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế hộ gia đình hướng đến thu nhập khá và ổn định từ kinh tế rừng, từ đó giảm áp lực cho công tác bảo vệ rừng, chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

2. Mục tiêu cụ thể

- Sử dụng có hiệu quả 15.616,06 ha rừng và đất lâm nghiệp; bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng một cách bền vững; đẩy nhanh tiến độ thực hiện xã hội hoá nghề rừng trên nguyên tắc rừng và đất rừng phải có chủ thật sự; huy động nguồn lực của các hộ gia đình, cộng đồng tham gia công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- Đến năm 2025 trồng mới được 1.200 ha rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng 892,9 ha, phát triển 15 ha Sâm dây, 01 ha Sâm Ngọc Linh, 50 ha Sa Nhân tím và 10 ha Sâm cau, thu nhập bình quân đầu người 70 triệu đồng/năm.

II. ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

1. Đối tượng hưởng lợi của Đề án: Cộng đồng các dân tộc đồng bào thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quy mô, địa điểm thực hiện:

a) Quy mô là 15.616,06 ha (*Diện tích rừng và đất lâm nghiệp do Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đang quản lý trên địa bàn tỉnh Kon Tum*).

b) Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ đề án đến năm 2025, giao rừng và đất lâm nghiệp, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 15.616,06 ha cho cộng đồng dân cư. Trong đó:

a) Đối với diện tích có rừng 13.091,09 ha giao các cộng đồng để quản lý bảo vệ hưởng lợi sản phẩm từ rừng (*Lâm sản ngoài gỗ, dịch vụ môi trường rừng, trồng được liệu dưới tán rừng và nhu cầu thiết yếu về gỗ khi rừng được phép khai thác*) và được hỗ trợ của Nhà nước từ các chính sách hiện hành.

b) Đối với diện tích đất chưa có rừng 2.524,97 ha giao cho các cộng đồng để hỗ trợ cho các hộ gia đình trong cộng đồng phát triển kinh tế hộ gia đình thông qua sự hỗ trợ của Nhà nước để trồng rừng sản xuất, trồng được liệu.

2. Nội dung hỗ trợ phát triển cộng đồng sau giao đất, giao rừng và mức hỗ trợ sau giao đất, giao rừng cụ thể như sau:

2.1. Hỗ trợ phát triển cộng đồng sau giao đất, giao rừng:

(i) Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng là 13.091,1 ha.

(ii) Hỗ trợ kinh phí thực hiện khoanh nuôi phục hồi rừng trồng bổ sung cây lâm nghiệp, quy mô 892,9 ha;

(iii) Hỗ trợ trồng rừng sản xuất quy mô 1.000 ha.

(iv) Đầu tư cho cộng đồng trồng rừng phòng hộ 200 ha để hưởng dịch vụ môi trường rừng và lâm sản theo quy định.

(v) Hỗ trợ trồng cây phân tán khoảng 304.000 cây (*mỗi cộng đồng hỗ trợ 2.000 cây*).

(vi) Hỗ trợ giống Sâm dây cho các cộng đồng trên địa bàn các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Kon Plông khoảng 15 ha (*mỗi cộng đồng 01 ha*).

(vii) Hỗ trợ giống Sâm Ngọc Linh cho các cộng đồng trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông quy mô 01 ha.

(viii) Hỗ trợ trồng Sa nhân tím trên địa bàn huyện Đăk Tô, Kon Rẫy, quy mô 50 ha.

(ix) Hỗ trợ trồng Sâm cau trên địa bàn Ia H'Drai, quy mô 10 ha.

(x) Hỗ trợ cộng đồng thí điểm 02 mô hình theo giá thực tế cụ thể: Thí điểm 01 mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ (*Trồng Song mây, Cu ly*); xây dựng mô hình mẫu về nông lâm kết hợp "*Vườn rừng - sự sống trong mô hình tương hợp năng lượng*".

2.2. Mức hỗ trợ các nội dung tại Mục 2.1 Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Giải pháp thực hiện Đề án:

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật lâm nghiệp, Luật Đất đai và các chính sách đầu tư phát triển lâm nghiệp đến các cấp các ngành, các địa phương và các doanh nghiệp và Nhân dân nhằm nâng cao ý thức, thay đổi nếp nghĩ cách làm của người dân, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

b) Tổ chức rà soát giao đất, giao rừng theo quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Luật Đất đai, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai và các quy định pháp luật liên quan.

c) Tăng cường vận động, huy động các nguồn đầu tư, nguồn đóng góp hợp pháp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào lĩnh vực lâm nghiệp; huy động nguồn vốn của các tổ chức cá nhân trong việc trồng cây phân tán; bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn theo quy định.

d) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương để thực hiện có hiệu quả Đề án giao đất, giao rừng cho cộng đồng gắn với hỗ trợ sinh kế và phát triển kinh tế rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nhu cầu vốn thực hiện Đề án khoảng 72.789.428,3 nghìn đồng (*Trong đó, chi phí giao đất giao rừng là 9.390.998,8 nghìn đồng; hỗ trợ sinh kế cho*

người dân là 56.207.420 nghìn đồng; thí điểm mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ là 100.000 nghìn đồng; xây dựng mô hình nông lâm kết hợp là 200.000 nghìn đồng; hỗ trợ lập hồ sơ và khuyến lâm là 1.499.200,0 nghìn đồng và chi phí quản lý là 5.391.809,5 nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được sử dụng từ các nguồn: tài trợ, ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án được duyệt theo quy định hiện hành. Định kỳ 06 tháng, hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả đề án và báo cáo tiến độ thực hiện đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất hướng giải quyết để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư lập kế hoạch hằng năm, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các địa phương để thực hiện đề án.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ thuật về đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho cán bộ cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện giao đất, giao rừng.

- Phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, rừng của các chủ thể quản lý đề xuất hướng xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khả năng cân đối vốn, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công và huy động vốn từ các chương trình, dự án để thực hiện đề án.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp theo đúng quy định để đơn vị thực hiện đề án. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí cho công tác giao đất, giao rừng hằng năm của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, thanh toán, quyết toán việc sử dụng kinh phí giao đất, giao rừng theo đúng quy định hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về giao đất, giao rừng, quyền lợi và nghĩa vụ của chủ rừng đến Nhân dân trên địa bàn quản lý; nhất là các đối tượng tham gia đề án.

b) Xây dựng Kế hoạch giao đất, giao rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cộng đồng dân cư đảm bảo mục tiêu đề ra và đúng quy định hiện hành.

6. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được giao đất, giao rừng có trách nhiệm thực hiện các trình tự, thủ tục về giao đất, giao rừng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức quản lý, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp được giao đúng mục đích. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong công tác giao đất, giao rừng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Ban Quản lý dự án KfW10;
- Văn phòng UBND tỉnh: PCVP_{KSX};
- Lưu VT, NNTN.NTT.NVH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp